

Bản án số: 650/2026/HS-PT
Ngày 17-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 550/2026/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 233/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn Q, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi thường trú: Thôn C, xã G, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: nhà trọ Lê Hoài N, số B, tổ I, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1971 và bà Lê Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/11/2011, bị Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính tại Quyết định số 59. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Đ - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q làm việc tại bộ phận kiểm tra chất lượng đầu vào linh kiện, vật tư của Công ty TNHH E, địa chỉ: Số F, đường số F, khu công nghiệp V - Singapore thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 17 giờ ngày 02/7/2025, Q biết công nhân làm việc tại bộ phận lắp ráp loa thành phẩm tại tầng 3 của công ty nghỉ ca đi ăn cơm chiều, Q đi từ phòng làm việc của mình tại tầng trệt lên tầng 3 để chiếm đoạt tài sản là loa thành phẩm. Tại tầng 3, Q lấy 504 chiếc loa đã thành phẩm trên dây chuyền bỏ vào 01 (một) thùng giấy kích thước 42 x 35cm (do Q chuẩn bị sẵn) rồi Q dùng băng keo dán thùng giấy lại, Q để thùng giấy bên trong có 504 chiếc loa đã thành phẩm mà Q chiếm đoạt lên xe đẩy và kéo đi xuống phòng làm việc của Q ở tầng trệt cất giấu chờ có điều kiện thuận lợi để mang ra khỏi Công ty tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 13 giờ ngày 03/7/2025, nhân viên làm việc tại tầng 3 của Công ty phát hiện bị mất loa thành phẩm nên đã tiến hành trích xuất camera thì phát hiện Q thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như trên nên mời Q đến văn phòng làm việc. Tại đây, Q thừa nhận việc lấy trộm 504 chiếc loa, đồng thời Q lấy thùng giấy đựng 504 chiếc loa thành phẩm cất giấu tại phòng làm việc của mình trả lại cho Công ty TNHH E.

Cùng ngày, Công ty TNHH E làm đơn trình báo sự việc nêu trên đến Đoàn Công an khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 504 (năm trăm lẻ bốn) loa nhỏ đường kính 3cm, có dây điện màu vàng sọc đỏ, kèm theo tụ điện màu đen, mã là P24-770306.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân phường T kết luận: 504 chiếc loa nhỏ có đường kính 3cm, có dây điện màu vàng sọc đỏ, kèm theo tụ điện màu đen, mã P24-770306 có giá: $504 \times 72.069 \text{ đồng/chiếc} = 36.322.776 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số: 333/CT-VKS-KV16 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt) theo khoản 1 Điều 173, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026, bị cáo Trần Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo, xét thấy: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không phải lao động nên bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và quyết định áp dụng mức hình phạt phù hợp nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa:* Thống nhất tội danh đã truy tố, xét xử đối với bị cáo. Về hành vi, bị cáo suy nghĩ còn bông bột, tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đưa ra được khỏi công ty; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà ngoại bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

** Bị cáo thống nhất trình bày của người bào chữa và không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: khoảng 17 giờ ngày 02/7/2025, tại

Công ty TNHH E, địa chỉ: Số F, đường số F, Khu công nghiệp V - Singapore thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 504 chiếc loa nhỏ kèm theo tụ điện màu vàng sọc đỏ, mã là P24-770306 trị giá 36.322.776 đồng của Công ty TNHH E thì bị phát hiện, bị cáo chưa đưa được tài sản ra khỏi Công ty. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt) theo quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn Q về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội chưa đạt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó, việc chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo sẽ không thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 233/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận; đối với ý kiến đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 233/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Trần Văn Q không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân khu vực 16 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 16 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS khu vực 16 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức